

Số: 873/2025/QĐST-HNGĐ

Khu vực, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 822/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị VŨ THỊ BÍCH L - SN 19888

CCCD số 027188000373 cấp ngày 01/3/2025 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an

HKTT+nơi cư trú: Căn hộ A11.08 Chung cư Đa chức năng 35 tầng, phường H, TP Hà Nội

- Bị đơn: Anh PHẠM MINH T - SN 1986

CCCD số 022086002287 cấp ngày 01/3/2025 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an

HKTT+nơi cư trú: Căn hộ A11.08 Chung cư Đa chức năng 35 tầng, phường H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Vũ Thị Bích L và anh Phạm Minh T**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Bích L và anh Phạm Minh T

- Về con chung: xác nhận chị L và anh T có 02 con chung là Phạm Huyền T1 sinh ngày 01/11/2011 và Phạm Cát T2 sinh ngày 09/02/2024. Anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung) kể từ tháng 01/2026 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị L, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: chị Vũ Thị Bích L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0018728 ngày 04/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị L số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp

Anh Phạm Minh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND KV3 - HN
- TAND&VKSND TPHN
- Các đương sự
- UBND phường V, tỉnh Bắc Giang) (ĐKKH số 100 ngày 25/12/2009)
- THA dân sự TP Hà Nội.
- Lưu HS vụ án

Đỗ Thị Mai Thu

